

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Ch1

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố

N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Khắc Ch; sinh năm 1980 tại tỉnh Hưng Yên; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 05/42 đường P, phố 11, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc T và bà: Nguyễn Thị H; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 14-3-2022, chuyển tạm giam ngày 17-3-2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Lã Đức Ch, sinh năm 1983; nơi cư trú: số 514 Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Nguyễn Khắc Ch nợ nần với số tiền lớn, hàng tháng phải trả tiền lãi cao nên Ch nảy sinh ý định thuê xe tự lái mang đi cầm cố để

trả nợ. Ch đến nhà anh Lã Đức Ch1 đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái để sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh Ch1 đồng ý cho Ch thuê chiếc xe Vios biển kiểm soát 18A-167.44, với giá 700.000 đồng/ngày. Sau khi về nhà Ch thấy chiếc xe Vios trên còn mới cầm cố với giá 100.000.000 đồng để lâu sẽ bị hỏng nên ngày 07-8-2020, Ch quay lại chỗ anh Ch1 đặt vấn đề thuê một chiếc xe cũ hơn với mức giá thấp hơn. Lần này anh Ch1 đưa cho Ch chiếc ô tô Mitsubishi Attrage, biển kiểm soát 18A-122.00, với giá 500.000 đồng/ngày, thời hạn thuê một tháng, không làm lại hợp đồng thuê xe. Sau khi lấy được xe Ch mang luôn xe đi cầm cố nhưng không tìm được chỗ cầm cố nên nhờ bạn xã hội là Hoàng Quốc Phòng, sinh năm 1991, trú tại: thôn 1 xã Gia Trấn huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình tìm hộ chỗ cầm cố chiếc xe ô tô trên để vay 100.000.000 đồng. Phòng đồng ý rồi cùng Ch đến gặp anh Nguyễn Thế Mùi (sinh năm 1980; trú tại xóm 4 Phương Đông xã Gia Thanh huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình) ở cửa hàng mua bán, trao đổi xe ô tô Anh Phong địa chỉ xã Thanh Hải huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam. Sau khi xem xe anh Mùi đồng ý cầm cố chiếc xe biển kiểm soát 18A-122.00 để cho Ch vay 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền Ch đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Khoảng vài ngày sau anh Ch1 kiểm tra định vị trên xe thì phát hiện chiếc xe ở nguyên một vị trí tại cửa hàng Anh Phong nên đã gọi cho Ch thì Ch thú nhận đã cầm cố chiếc xe trên lấy 100.000.000 đồng. Anh Ch1 không đồng ý cho Ch cầm cố chiếc xe trên và yêu cầu Ch phải chuộc lại xe về trả cho mình thì Ch xin 01 tháng để Ch kiếm tiền chuộc xe. Sau đấy anh Ch1 đã nhiều lần yêu cầu Ch trả xe cho mình nhưng Ch xin khát, kéo dài thời gian. Đến ngày 25-01-2021 anh Ch1 gặp được Nguyễn Khắc Ch và yêu cầu Ch viết 01 giấy cam kết với nội dung Ch thuê của anh Ch1 01 xe ô tô biển kiểm soát 18A-12200 sau đó mang đi cầm cố xe ở hiệu cầm đồ Anh Phong ở xã Thanh Hải huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam được số tiền 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 02-02-2021 sẽ trả xe cho anh Ch1. Tuy nhiên đến hạn Ch vẫn không trả xe cho anh Ch1, Ch đã trả tiền thuê xe hàng tháng đến tháng 6-2021. Sau đó do không còn khả năng chuộc xe cũng như trả tiền thuê xe nên Ch tắt máy và không liên lạc với anh Ch1 nữa. Ngày 05-10-2021 anh Lã Đức Ch1 đã đến Công an thành phố N trình báo sự việc và tự nguyện giao nộp 01 giấy cam kết đề ngày 25-01-2021 tại trụ sở Công an xã Nam Vân thành phố N đứng tên Nguyễn Khắc Ch, sinh năm 1980, địa chỉ: số nhà 05 đường Phạm Hồng Thái, P11, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (ký hiệu A). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Nguyễn Khắc Ch khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Quá trình điều tra, Nguyễn Khắc Ch đã tự nguyện chuộc lại chiếc xe ô tô Mitsubishi Attrage, biển kiểm soát 18A-122.00 và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Sau khi lấy lời khai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tạm cho Nguyễn Khắc Ch về để tiếp tục xác minh. Ngày 19-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Khắc Ch về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng Ch đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương. Ngày 08-3-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Khắc Ch. Ngày 14-3-2022, Nguyễn Khắc Ch đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 09-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N

xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-122.00 có trị giá 287.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại anh Ch1 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-122.00, anh Ch1 nhận lại và không có đề nghị gì khác, đồng thời không yêu cầu Ch phải trả hết số tiền thuê xe. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết tại bản cam kết mà anh Ch1 cung cấp so sánh với chữ ký chữ viết tại “Bản tự khai” đề ngày 12-10-2021 gửi Công an thành phố N đứng tên Nguyễn Khắc Ch, sinh năm 1980; trú tại: thôn Nội xã Ninh Xuân huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình (ký hiệu M1), “Bản kiểm điểm” đề ngày 06-10-2021 gửi Công an thành phố N đứng tên Nguyễn Khắc Ch, sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 05 đường Phạm Hồng Thái P11 phường Vân Giang thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình (ký hiệu M2) và biên bản ghi lời khai (gồm 02 tờ) đề ngày 06/10/2021 tại trụ sở Công an thành phố N tiến hành ghi lời khai của Nguyễn Khắc Ch, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn Nội xã Ninh Xuân huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình (ký hiệu M3). Tại bản kết luận giám định số 255 ngày 25-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Khắc Ch trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người ký và viết ra.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Khắc Ch về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc Ch khai: Bị cáo cần tiền trả nợ nên đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô của anh Lã Đức Ch1 đem đi cầm cố lấy tiền. Bị cáo đã nói dối anh Ch1 là muốn thuê chiếc xe ô tô của anh Ch1 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 07-8-2020, anh Ch1 cho Ch thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-122.00 trong thời hạn 01 tháng với giá 500.000 đồng/ngày. Sau khi nhận xe, Ch đã đem xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Thế Mùi để vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo không có khả năng trả nợ để lấy xe về nên đã trả tiền thuê xe cho anh Ch1 đến tháng 6 năm 2021 thì lần tránh, không giữ liên lạc với anh Ch1 nữa. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã trả tiền cho anh Mùi để lấy xe về giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Ch theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc Ch và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Khắc Ch khai nhận do cần tiền trả nợ nên đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô của anh Lã Đức Ch1 đem đi cầm cố lấy tiền. Bị cáo đã nói dối anh Ch1 là muốn thuê chiếc xe ô tô của anh Ch1 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 07-8-2020, anh Ch1 cho Ch thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-122.00; sau đó Ch đã đem xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Thế Mùi để vay số tiền 100.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 09-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-122.00 có trị giá 287.000.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là anh Lã Đức Ch1 đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Ch 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-3-2022.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc Ch phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Khắc Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Lã Đức Ch1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

